

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 - 2025
ĐỘ TUỔI 18 - 24 THÁNG TUỔI

TT	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
	Mục tiêu		
I. Lĩnh vực phát triển thể chất			
1	<p><i>* Trẻ thực hiện được động tác phát triển các nhóm cơ hô hấp:</i></p> <p>- Trẻ biết bắt chước một số động tác theo cô: Giơ tay lên cao - đưa về phía trước - sang ngang.</p>	<p>- Hô hấp: Tập hít thở.</p> <p>- Tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 2 tay giơ cao, hạ xuống + 2 tay đưa phía trước, hạ xuống + 2 tay đưa sang ngang, hạ xuống + 2 tay đưa ra sau, hạ xuống <p>- Lung, bụng, lườn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cúi về phía trước, đứng thẳng người lên + Nghiêng người sang 2 bên <p>- Chân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dạng sang 2 bên + Ngồi xuống, đứng lên 	
2	<p><i>* Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản và phát triển tổ chức vận động ban đầu;</i></p> <p>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8-2 m</p>	<p>- Tập đi, chạy:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đi theo hướng thẳng + Đi trong đường hẹp + Đi bước qua vật cản. + Đi theo hiệu lệnh + Đi bước qua gậy + Đi có mang vật trên tay <p>- Tập bước lên, xuống bậc thang</p>	
3	<p>- Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: Biết lăn - bắt</p>	<p>- Ngồi lăn bóng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lăn bóng với cô 	

	bóng với cô	+ Lăn bóng qua cổng	
4	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Tập bò, trườn: + Bò, trườn tới đích + Bò về phía trước + Bò về phía trước có mang vật trên lưng + Bò, trườn đến vật chuẩn + Bò chui (dưới dây/gậy kê cao) + Bò chui qua cổng	
5	- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2 m; đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5 m.	- Tập tung, ném: + Ném bóng bằng 1 tay + Tung bóng qua dây + Đá bóng lăn xa lên trước 1,5m.	
6	<i>* Trẻ thực hiện được các vận động cử động của bàn tay ngón tay ;</i> - Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguyệt ch ngoạc bằng ngón tay.	
7	- Trẻ biết tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn.	- Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Đóng mở nắp có ren.	
8	- Trẻ xếp chồng được 2- 3 khối trụ	- Xếp chồng 4 - 5 khối.	
9	<i>* Trẻ có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt;</i> - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	
10	- Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc.	

11	- Trẻ biết “gọi” người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh	- Tập một số thói quen vệ sinh tốt: + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh. + “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	
12	<i>* Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe;</i> - Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	- Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc. - Tập ngồi vào bàn ăn. - Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh. - Làm quen với rửa tay, lau mặt.	
13	<i>* Trẻ nhận biết được và biết tránh một số nguy cơ không an toàn;</i> - Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	
14	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (Sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	
II. Lĩnh vực phát triển nhận thức			
15	<i>* Trẻ thích khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan.</i> - Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe... để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng.	- Tìm đồ chơi vừa mới cất giấu. - Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh - Ném vị 1 số loại quả, thức ăn - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	

		- Ngửi mùi của 1 số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.	
16	<i>* Trẻ biết thể hiện sự hiểu biết và các sự vật hiện tượng gần gũi bằng các cử chỉ, lời nói;</i> - Trẻ biết bắt chước hành động đơn giản của những người thân	- Hình ảnh của bản thân trong gương.	
17	- Trẻ biết chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên của bản thân - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp.	
18	- Trẻ biết chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận trên cơ thể của người khi được hỏi.	- Tên một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	
19	- Trẻ biết chỉ / lấy / nói tên đồ dùng, đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.	- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. - Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật, quả quen thuộc. - Tên của phương tiện giao thông gần gũi.	
20	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.	- Màu đỏ, xanh, vàng. - Kích thước to - nhỏ.	
III. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
21	<i>Trẻ nghe hiểu lời nói:</i> - Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: đi đến đây; đi rửa	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.	

	tay....	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	
22	- Trẻ hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “không được lấy!”; “ không được sờ!”...	- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.	
23	- Trẻ biết trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “con gì đây?”; “cái gì đây?”.....	- Nghe các câu hỏi: “ Ở đâu?”; “Con gì?”; “... thế nào?” (“Gà gáy thế nào?); “ Cái gì?”; “ Làm gì?”. - Trả lời và đặt câu hỏi: “con gì?”; “ Cái gì?”; “ Làm gì?”.	
24	<i>* Trẻ biết được nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu;</i> - Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé đi chơi...	- Gọi tên các đồ vật, con vật, hành động gần gũi. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.	
25	- Trẻ đọc tiếp được tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ. - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	
26	<i>* Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp;</i> - Trẻ nói được câu đơn 2-3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm...	- Phát âm các âm khác nhau.	
27	- Trẻ biết chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu uống nước, cháu muốn...)	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.	

IV. Lĩnh vực phát triển TCKNXH và thẩm mỹ

28	<p><i>* Trẻ biết biểu lộ sự nhận thức về bản thân;</i></p> <p>- Trẻ nhận ra bản thân trong gương, trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).</p>	<p>- Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân.</p>	
29	<p><i>* Trẻ nhận biết được và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi;</i></p> <p>- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.</p>	<p>- Giao tiếp với cô và bạn.</p>	
30	<p>- Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.</p>	<p>- Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh.</p>	
31	<p>- Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật.</p>	<p>- Quan tâm đến các vật nuôi.</p>	
32	<p><i>* Trẻ thực hiện được một số hành vi xã hội đơn giản;</i></p> <p>- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở.</p>	<p>- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”.</p>	
33	<p>- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bé búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại...).</p>	<p>- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.</p>	
34	<p>- Trẻ biết làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.</p>	<p>- Thực hiện yêu cầu đơn giản của người lớn.</p>	

35	<p><i>* Trẻ biết thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc / Tô màu, vẽ nặn, xếp hình, xem tranh;</i></p> <p>- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...).</p>	<p>- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ.</p> <p>- Hát theo và tập vận động đơn giản theo</p>	
36	<p>- Trẻ thích vẽ, thích xem tranh.</p>	<p>- Tập cầm bút vẽ.</p> <p>- Xem tranh.</p>	

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

BAN GIÁM HIỆU DUYỆT